TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2024/HS-ST
Ngày: 17/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thưởng
Ông Nguyễn Như Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc An Chi- Thư ký Toà án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 217/2024/TLST - HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với:

***- Họ và tên bị cáo*: Phạm Sỹ Đ**, sinh năm 1987, tại Quảng Ninh; ĐKTT: Tổ x khu HM, phường CB, thành phố CP, tỉnh QN; Nơi cư trú: Số x ngách x đường LLQ, phường NT, quận Tây Hồ, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ1 và bà Phạm Thị M; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 179 ngày 13 tháng 5 năm 2024 do Công an quận Tây Hồ lập, Lịch địa phương cung cấp và Trích lục tiền án, tiền sự của Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Hà Nội thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/5/2024, hiện Đ1 bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

***- Bị hại:* Anh Trần Duy T**, sinh năm: 2000; ĐKTT: Xóm Ngọc Linh, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ông Phạm Văn Đ1**, sinh năm

1955; ĐKTT: Tổ x khu HM, phường CB, thành phố CP, tỉnh QN (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 35 phút ngày 05/5/2024, khi Phạm Sỹ Đ và anh Sình A D (Sinh năm 1992; Trú tại: Bản NƯ, xã NƯ, huyện ĐB, tỉnh ĐB) Đ1 ở phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thì anh Nguyễn Văn Th (Sinh năm 2002; Trú tại: Thôn BM, xã ĐN, huyện HY, TQ) là người quản lý giám sát công việc của Đ, gọi hỏi Đ về chưa? Đ bảo: "Anh Đ1 gọi xe nhưng chưa được". Th bảo với Đ: "Em đặt xe cho anh rồi đấy". Đ đồng ý. Sau đó, Th bảo anh Trần Duy T đến đón Đ và anh D về.

Đến khoảng gần 01 giờ cùng ngày, anh T đi xe máy đến đón Đ và anh D về phòng trọ tại số 19 ngách 612/2 đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội. Về đến nơi, Đ đi vào giường ngủ thì gặp Nguyễn Hữu Th1 (Sinh năm 2000; Trú tại: Xóm L x, PL, ĐT, TN) Đ1 đi từ tầng 2 xuống hỏi Đ: "Đi về không trả tiền à?". Đ trả lời Th1: "Th đặt xe thì Th gửi, anh trả tiền cho Th sau". Th1 quay ra chửi Đ: "Đ** mẹ đi xe không trả tiền". Đ nói: "Mày chửi ai đấy?". Th1 xông vào dùng tay phải đấm 01 phát vào miệng Đ. Đ đánh lại Th1 nhưng không trúng. Th1 dùng tay chân đấm, đá vào người Đ làm Đ bị ngã xuống giường. Thấy vậy, anh D vào can ngăn thì bị Th1 dùng tay phải đánh vào thái dương của anh D. Anh Lê Chí H (Sinh năm 1994; ĐKTT: Thôn x XS, TX, TH) và anh Lê Đức H1 (Sinh năm 1993; ĐKTT: XV, TX, TH) đều ở cùng phòng trọ vào can ngăn nên Đ và Th1 không đánh nhau nữa.

Th1 đi lên tầng 2. Đ chạy vào trong phòng tầng 1, dùng tay phải 1 lấy con dao gọt hoa quả cài ở vách tôn đuổi theo Th1, mục đích gây thương tích cho Th1. Khi Đ đi đến cầu thang, thấy Th1 Đ1 đi lên cầu thang ở phía trước, T đi ngay phía sau Th1. Lúc này, do khu vực cầu thang tối, nên Đ đã dùng tay phải cầm con dao đâm xiên ngang 01 phát trúng vùng bụng bên phải của anh T. Thấy anh T kêu "Á", Đ cầm dao chạy ra ngoài cửa nhà trọ. Thấy vậy, anh D đuổi theo Đ và giằng con dao từ tay Đ để cất đi, tránh gây thương tích cho người khác. Đ bỏ đi ra bờ hồ phố Nhật Chiêu ngồi ở ghế đá. Anh T được mọi người đưa vào bệnh viện E cấp cứu. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 05/5/2024, Phạm Sỹ Đ đến Công an phường Nhật Tân đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

-Thu giữ của anh Sình A D 01 con dao dài 23cm, lưỡi dao dài khoảng 13cm, có vỏ dao màu đỏ, chuôi dao màu đỏ xám, đã qua sử dụng.

-Thu giữ tại hiện trường: 01 (một) dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt nghi máu tại sàn nhà ở gian ngoài và 01 (một) dấu vết nước màu đỏ ở trước cửa phòng vệ sinh cạnh cầu thang lên gáp xép tầng 2.

Tại Biên bản xác định thương tích anh Trần Duy T tại bệnh viện E thể hiện: Bệnh nhân vào viện trong tình trạng tỉnh táo, tiếp xúc được, kích thích nhẹ, mạch 110/1 phút huyết áp 120/70mmHg, SPO2: 99%. Da niêm mạc nhợt nhẹ, hàm mặt vững, cổ mềm, ngực vững không có vết thương, bụng chướng nhẹ, có 1 vết thương vùng hố chậu phải kích thước 4x8cm bờ sắc gọn, qua vết thương thấy ruột non và đại tràng lòi ra ngoài. Khung chậu vững, tứ chi không biến dạng, không rõ yếu liệt, chỉ định phẫu thuật cấp cứu.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 592/KLTTCT-TTPY ngày 09/5/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận:

"- Vết thương, vết mổ vùng hố chậu phải: 03%
- Vết mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn: 02%
- 02 vết dẫn lưu vùng hố chậu hai bên: 02%
- Cắt đoạn đại tràng lên và đoạn cuối hồi tràng đã phẫu thuật nối lưu thông tiêu hóa: 50%

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Duy T là 53% (Năm mươi ba phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư số 22/2019 TT-BYT.

Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc nhọn gây nên.

Hiện chưa đánh gia được mức độ biến và chứng di chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện."

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số 1354/KLTTCT-TTPY ngày 07/10/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận:

"Tại thời điểm giám định các thương tích của anh Trần Duy T đã ổn định, chưa có di chứng, biến chứng khác. Vì vậy giữ nguyên Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 592/KLTTCT-TTPY ngày 09/5/2024 của Trung tâm Pháp y Hà Nội.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Duy T sau hai lần giám định là: 53% (Năm mươi ba phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc nhọn gây nên."

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định ADN đối với dấu vết máu thu giữ tại hiện trường và trên con dao Phạm Sỹ Đ sử dụng để gây thương tích đối với anh Trần Duy T. Tại Kết luận giám định số 165/24/KLGDADN-PYHN ngày 05/7/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận:

“ Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu dấu vết nghi máu ở gian ngoài và con dao gửi giám định bằng Hb Card: Dương tính.

Thử định tính phát hiện nhanh dấu vết máu người trên mẫu dấu vết thu trước cửa phòng vệ sinh gửi giám định bằng Hb Card: Âm tính.

ADN thu từ dấu vết D trên con dao gửi giám định trùng với ADN của Trần Duy T trên các locus STR đã phân tích.

Không thu được đầy đủ dữ liệu ADN từ 02 mẫu dấu vết thu tại hiện trường gửi giám định nên không so sánh được với ADN của Trần Duy T trên các locus STR đã phân tích.”

*Về trách nhiệm dân sự: Phạm Sỹ Đ đã tác động đến bố đẻ là ông Phạm Văn Đ1 bồi thường các chi phí khám chữa bệnh đối với anh T số tiền là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu về dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Đối với thương tích của Phạm Sỹ Đ: Tại Biên bản xem xét dấu vết thân thể của Đ xác định vùng miệng, môi trên môi dưới có vết sưng. Thương tích của Đ do bị Th1 đánh. Đ có đơn xin từ chối khám thương và giám định thương tích. Kết quả đo nồng độ cồn của Phạm Sỹ Đ: 0,183mg/l. Kết quả thử nước tiểu âm tính với ma túy.

Đối với thương tích của Nguyễn Hữu Th1: Tại Biên bản xem xét dấu vết thân thể của Th1 xác định: 01 vết xước kích thước 01x05cm ở cẳng chân phải và 01 vết thương ở ngón chân cái phải. Th1 khai nhận việc dùng tay đấm vào miệng Đ làm chảy máu và dùng tay chân đánh vào người Đ, đánh vào thái dương anh D. Quá trình xô sát, Th1 bị xước ở chân. Th1 có đơn từ chối khám thương, từ chối giám định tỷ lệ thương tích, và không yêu cầu bồi thường. Công an quận Tây Hồ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hữu Th1 về hành vi Cố ý gây thương tích của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Nghị định 144CP ngày 31/12/2021.

Đối với thương tích của anh Sình A D: Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể của anh Sình A D xác định: Không phát hiện dấu vết thương tích gì. Anh D có Đơn từ chối khám thương và giám định tỷ lệ thương tích và không yêu cầu về dân sự.

Bản cáo trạng số 198/CT - VKSTH ngày 05 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Phạm Sỹ Đ về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại như tại cơ quan điều tra.

Bị cáo và ông Đ1 cùng có lời khai thống nhất thể hiện: Số tiền bồi thường cho bị hại là tiền của ông Đ1. Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường đối

với bị hại. Ông Đ1 xác định cho bị cáo toàn bộ số tiền 110.000.000 ông đã bồi thường cho bị hại và không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Phạm Sỹ Đ đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt Phạm Sỹ Đ từ 06 năm đến 07 năm tù.

-Về hình phạt bổ sung và về dân sự: Đề nghị không áp dụng.

-Về vật chứng, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao.

-Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì. Nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của người bị hại: Tòa án triệu tập hợp lệ bị hại đến tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, bị hai vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại đã có lời khai đầy đủ, việc họ vắng mặt không ảnh hưởng tới việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự và đề xuất của Kiểm sát viên.

[2] *Về hành vi và tội danh*: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống, Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống; Biên bản thực nghiệm điều tra, các Biên bản nhận dạng, Lời khai người bị hại, Lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội

dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 01 giờ ngày 05/5/2024, tại địa chỉ số 19 ngách 612/2 đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Phạm Sỹ Đ đã dùng 01 con dao dài 23cm, lưỡi dao dài khoảng 13cm đâm một nhát vào bụng anh Trần Duy T, dẫn đến gây tổn hại sức khỏe đối với anh Tuyền là 53 %.

Bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm cố ý gây tổn hại sức khỏe đối với anh T, nên hành vi của bị cáo Phạm Sỹ Đ cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội*: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại đối với bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã ra đầu thú. Bố bị cáo hoạt động kháng chiến và bị nhiễm chất độc hóa học. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015.

[5] *Về hình phạt:* Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, Phạm Sỹ Đ đã tác động đến gia đình bồi thường anh T số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết.

Ông Phạm Văn Đ1 là bố đẻ của Phạm Sỹ Đ là người đã trả số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) cho anh T. Tại phiên tòa, ông Đ1 đồng ý

cho Đ toàn bộ số tiền trên, không yêu cầu Đ phải trả lại. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 23cm, có vỏ dao màu đỏ.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Sỹ Đ 05 (năm) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 23cm, có vỏ dao màu đỏ (đã được niêm phong).

(*Tang vật Đ1 lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/11/2024*).

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Sỹ Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trực tiếp về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q.Tây Hồ
- Viện kiểm sát ND Q.Tây Hồ;
- Chi cục THA DS Q. Tây Hồ;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Giang